



Bảng 1: Chỉ tiêu

VN30F1M (Giá đóng cửa – 30/10/2025)	1,927
Khối lượng hợp đồng	331,492
VN30 (Giá đóng cửa – 30/10/2025)	1925.18
Khối lượng	303,974,239
Chênh lệch VN30F1M & VN30	1.82

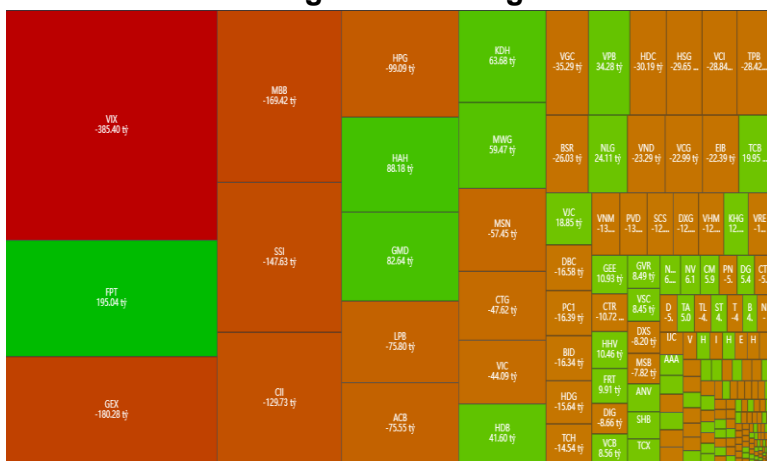
ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

- VN-Index mở gap tăng điểm vào đầu phiên sáng và giao dịch sideways down trong suốt phiên sáng, sang phiên chiều lực bán dần xuất hiện mạnh hơn kéo chỉ số đóng nến giảm hơn 16 điểm, tại 1669.57 điểm
- Các hợp đồng tương lai giảm điểm trong phiên giao dịch ngày 30/10/2025. VN30-Index kết phiên với khối lượng giao dịch thấp hơn mức trung bình 20 phiên.

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG VN30 CƠ SỞ

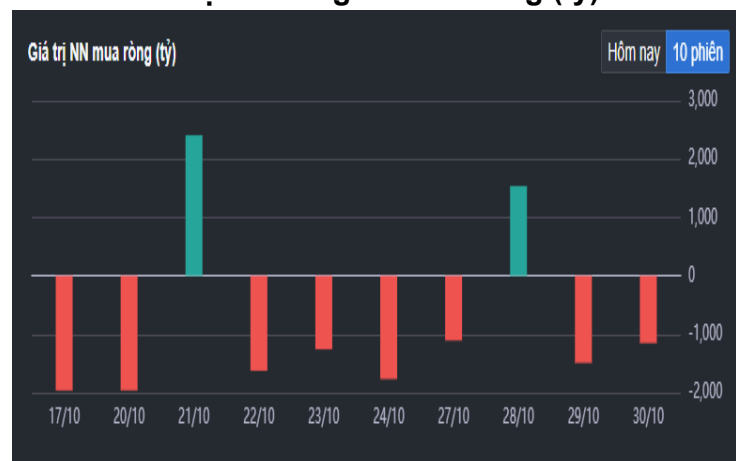
- Về mức độ ảnh hưởng, VIC và LPB ảnh hưởng nhất cho phiên hôm nay, lần lượt kéo VN30-Index giảm 10.81 và 4.79 điểm.
- VN30-Index kết phiên giảm hơn 1.26% so với phiên giao dịch trước, đạt 1,925.18 điểm. Độ rộng nghiêng về phía bán với 09 mã tăng điểm, 20 mã giảm điểm và 01 mã không thay đổi.
- Khối ngoại quay lại bán ròng với giá trị hơn 1152 tỷ đồng. Tâm điểm, cổ phiếu VIX khối ngoại “bán” mạnh nhất tới hơn 385 tỷ đồng, tiếp theo sau là các mã như GEX bán ròng hơn 180 tỷ đồng; MBB hơn 169 tỷ đồng hay SSI hơn 147 tỷ đồng. Tại chiều mua, khối ngoại mua ròng nhiều nhất cổ phiếu FPT với giá trị hơn 195 tỷ đồng. Tiếp sau đó, hai mã HAH và GMD được khối ngoại bán ròng lần lượt là hơn 88 tỷ đồng và hơn 82 tỷ đồng.

Hình 1- Phân bổ dòng tiền Nước ngoài



Nguồn: FireAnt

Hình 2- Giá trị Nước ngoài mua ròng (tỷ)



Nguồn: FireAnt

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG VN30 CƠ SỞ

Trong phiên giao dịch ngày 30/10/2025, VN30-Index giảm điểm đồng thời xuất hiện mẫu hình nến thân nhỏ kèm theo khối lượng giao dịch tiếp tục suy yếu và nằm dưới mức trung bình 20 phiên cho thấy tâm lý thận trọng của nhà đầu tư đang hiện hữu.

Thêm vào đó, chỉ báo ADX tiếp tục vận động trong vùng xám ($20 < ADX < 25$) cho thấy xu hướng hiện tại khá yếu.

Hình 3- Chỉ số VN30 cơ sở theo ngày



Nguồn: Fireant, BT Research

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HỢP ĐỒNG NGÀY 30/10/2025

Các hợp đồng tương lai VN30 đồng loạt giảm điểm trong phiên giao dịch ngày 30/10/2025. Cụ thể, 4111FB000 (I1FB000) giảm 1.03%, còn 1,927 điểm; VN30F2512 (F2512) giảm 1.21%, còn 1,921.3 điểm; hợp đồng 4111G3000 (G3000) giảm 0.47%, còn 1,920 điểm; hợp đồng 4111G6000 (I1G6000) giảm 0.87%, còn 1,923.8 điểm. Chỉ số cơ sở VN30-Index kết phiên ở mức 1,925.18 điểm.

Ngoài ra, các hợp đồng tương lai VN100 đồng loạt giảm điểm trong phiên giao dịch ngày 30/10/2025. Cụ thể, 4112FB000 (I2FB000) giảm 1.18%, còn 1,840.6 điểm; 4112FC000 (I2FC000) giảm 1.13%, còn 1,827.2 điểm; hợp đồng 4112G3000 (I2G3000) giảm 0.3%, còn 1,833.8 điểm; hợp đồng 4112G6000 (I2G6000) giảm 1.06%, còn 1,818.4 điểm. Chỉ số cơ sở VN100-Index kết phiên ở mức 1,835.82 điểm.

NHẬN ĐỊNH GIAO DỊCH HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Sau giai đoạn điều chỉnh mạnh từ vùng 2.000, giá đã tạo nền tích lũy quanh vùng 1.900–1.950 trong nhiều phiên gần đây. Mẫu hình hiện tại cho thấy sự cân bằng giữa phe mua và phe bán, tuy nhiên bên mua đang dần lấy lại ưu thế nhờ giữ được đáy cao dần (higher low). Khối lượng giao dịch đang có xu hướng giảm nhẹ trong các phiên điều chỉnh, cho thấy áp lực bán yếu đi, nhưng chưa xuất hiện dòng tiền bùng nổ xác nhận nhịp tăng mới.

Khối ngoại giảm 1,312 vị thế LONG. Tự doanh giảm 1,202 vị thế SHORT.

Theo thống kê Khối ngoại Short : -1312HĐ ; lỗ/ngày : -1.7 tỷ. Cầm : 6794 Long, giá vốn 1973.3. Ước tính Lỗ Lũy Kế -87.7 tỷ; Tự doanh Long : 1202HĐ ; lãi/ngày : 2.0 tỷ. Cầm : -11719 Short, giá vốn 1992.6. Ước tính Lãi Lũy Kế 25.1 tỷ;

- Vị thế **LONG** khuyến nghị tham gia khi break 1,950.9 ở khung m3; STL khi thủng mốc này ở khung m3'
 - Vị thế **SHORT** khuyến nghị tham gia khi hồi lên vùng 1950.x; STL thì vượt 1,950.9 ở khung m3.
- (lưu ý stoploss chỉ tính thời điểm giá đóng nến và tùy vị thế để có chiến lược phù hợp).

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	+/-	KLGD	Ngày đáo hạn	OI
4111FB000	1,927	-20.0	273,188	20/11/2025	35,782
VN30F2512	1,921.3	-23.6	774	18/12/2025	3,119
4111G3000	1,920.0	-9.1	72	19/03/2026	282
4111G6000	1,923.8	-16.8	21	18/06/2026	110

Nguồn: BT Research

Kháng cự xa	1,970 – 1,977
Kháng cự gần	1,951 – 1,965
Hỗ trợ gần	1,944 – 1,940
Hỗ trợ xa	1,933 – 1,918

Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-
VN30F1M - VN30	1.82	-2.76	4.58
VN30F2M - VN30	-4.18	-4.86	0.68
VN30F2M - VN30F1M	-6	-2.1	-3.90
VN30F1Q - VN30F1M	-7	-17.9	10.90
VN30F1Q - VN30F2M	-1	-15.8	14.80
VN30F2Q - VN30F1M	-3.2	-13	9.80
VN30F2Q - VN30F2M	2.8	-10.9	13.70
VN30F2Q - VN30F1Q	3.8	4.9	-1.10

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ
LONG	>1950.9, m3	1965 / 1977	<1950.9, m3
SHORT	1950.x	1940 / 1919	>1950.9, m3

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

- Chiến lược giao dịch trong phiên: NĐT thận trọng tham gia với tỷ trọng vừa phải do diễn biến chỉ số thời gian gần đây tương đối biến động.
 - Vị thế **Long** khuyến nghị tham gia break 1,950.9 ở khung m3; STL khi thủng mốc này ở khung m3'
 - Vị thế **Short** khuyến nghị tham gia khi hồi lên vùng 1,950.x; STL thì vượt 1,950.9 ở khung m3.
- Chiến lược giao dịch qua đêm: Không khuyến nghị giữ vị thế qua đêm, quan sát chờ điểm vào phù hợp.

* Lưu ý: Trường hợp giá mở cửa tạo gap lớn cần chú ý quan sát, tránh fomo đặt lệnh và phòng ngừa rủi ro. Kết hợp theo dõi tình hình diễn biến thị trường chứng khoán cơ sở.

Hình 4- Chỉ số VN30F1M theo khung ngày



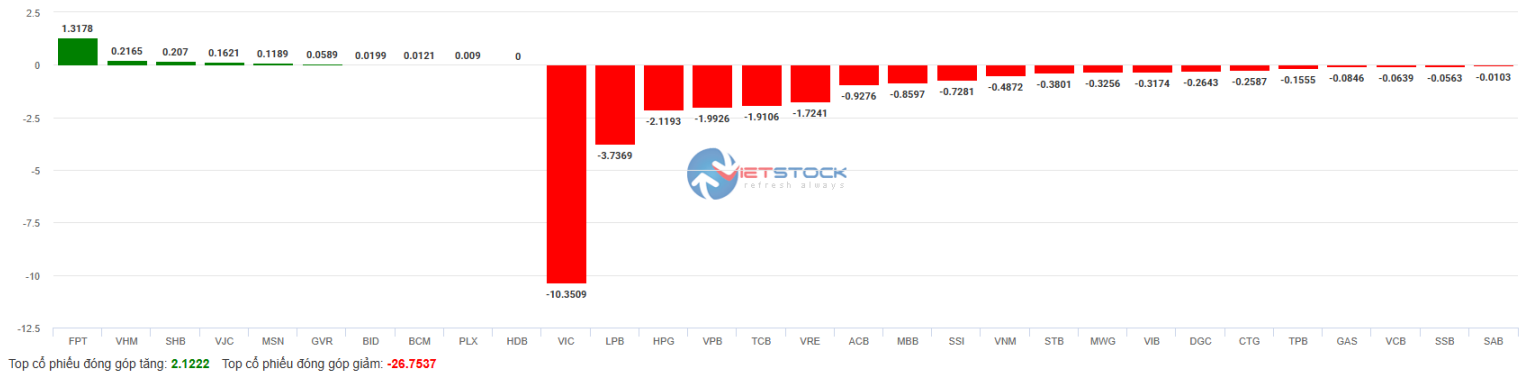
Nguồn: Fireant, BT Research

Hình 5- Chỉ số VN30F1M theo khung 30 phút



Nguồn: Fireant, BT Research

Hình 6- Cổ phiếu ảnh hưởng trong VN30-Index



Nguồn: Vietstock.com

Chỉ số VN30-Index đóng cửa tăng 0.02% với 22 mã tăng và 07 mã giảm. Trong đó, 03 mã ảnh hưởng tích cực đến chỉ số nhiều nhất là VJC, HPG, HDB. Ngược lại, VIC, VHM, VRE gây áp lực lên rổ VN30.

Danh sách cổ phiếu nhóm VN30

Mã CK	Phân ngành	Giá	Thay đổi	KLCPLH (Triệu CP)	Vốn hóa (Tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	Ảnh hưởng (%)	Điểm ảnh hưởng
FPT	Công nghệ thông tin	102,700	(+0.98%)	1,481,330,122	92,225,826,911,593	6.90	0.0676	1.3178
VHM	Bất động sản	104,000	(+0.19%)	4,107,412,004	78,133,819,883,771	5.84	0.0111	0.2165
SHB	Ngân hàng	16,900	(+0.60%)	4,065,250,816	23,661,223,239,414	1.77	0.0106	0.207
VJC	Du lịch và Giải trí	195,500	(+0.21%)	541,611,334	52,942,507,898,500	3.96	0.0083	0.1621
MSN	Thực phẩm và đồ uống	79,300	(+0.13%)	1,438,351,617	62,733,705,775,455	4.69	0.0061	0.1189
GVR	Hóa chất	28,350	(+0.89%)	4,000,000,000	4,536,000,000,000	0.34	0.003	0.0589
BID	Ngân hàng	37,900	(+0.26%)	7,021,361,917	5,237,037,255,757	0.39	0.001	0.0199
BCM	Bất động sản	66,900	(+0.30%)	1,035,000,000	2,769,660,000,000	0.21	0.0006	0.0121
PLX	Dầu khí	34,550	(+0.14%)	1,270,592,235	4,389,896,171,925	0.33	0.0005	0.009
HDB	Ngân hàng	33,400	0.00%	3,495,060,732	43,075,225,497,607	3.22	0	0
SAB	Thực phẩm và đồ uống	45,700	(-0.11%)	1,282,562,372	6,447,441,044,044	0.48	-0.0005	-0.0103
SSB	Ngân hàng	17,900	(-0.28%)	2,845,000,000	13,780,440,300,000	1.03	-0.0029	-0.0563
VCB	Ngân hàng	60,600	(-0.16%)	8,355,675,094	27,403,873,646,889	2.05	-0.0033	-0.0639
GAS	Điện, nước, xăng dầu khí đốt	59,700	(-0.83%)	2,342,672,919	6,992,878,663,215	0.52	-0.0043	-0.0846
TPB	Ngân hàng	17,150	(-0.87%)	2,641,956,196	12,260,763,894,835	0.92	-0.008	-0.1555
CTG	Ngân hàng	49,200	(-0.91%)	5,369,991,748	19,498,225,237,318	1.46	-0.0133	-0.2587
DGC	Hóa chất	93,600	(-0.85%)	379,778,413	21,328,355,674,080	1.59	-0.0136	-0.2643
VIB	Ngân hàng	18,750	(-1.32%)	2,979,127,815	16,489,472,456,025	1.23	-0.0163	-0.3174
MWG	Bán lẻ	83,900	(-0.24%)	1,478,609,048	93,041,474,345,400	6.96	-0.0167	-0.3256
STB	Ngân hàng	56,900	(-0.52%)	1,885,215,716	50,137,425,079,963	3.75	-0.0195	-0.3801
VNM	Thực phẩm và đồ uống	57,100	(-0.70%)	2,089,955,445	47,734,582,363,800	3.57	-0.025	-0.4872
SSI	Dịch vụ tài chính	34,850	(-2.11%)	1,971,872,450	23,667,083,581,533	1.77	-0.0373	-0.7281
MBB	Ngân hàng	23,950	(-1.64%)	6,102,272,659	35,952,759,825,030	2.69	-0.0441	-0.8597
ACB	Ngân hàng	25,100	(-1.18%)	5,136,656,599	53,918,559,721,515	4.03	-0.0476	-0.9276
VRE	Bất động sản	34,600	(-3.76%)	2,272,318,410	31,448,886,794,400	2.35	-0.0884	-1.7241
TCB	Ngân hàng	35,700	(-1.92%)	7,064,851,739	68,249,435,036,470	5.10	-0.098	-1.9106
VPB	Ngân hàng	29,200	(-2.18%)	7,933,923,601	62,690,056,011,774	4.69	-0.1022	-1.9926
HPG	Tài nguyên cơ bản	26,900	(-1.28%)	7,675,500,240	113,559,026,050,800	8.49	-0.1087	-2.1193
LPB	Ngân hàng	52,000	(-3.53%)	2,987,282,100	72,605,293,984,080	5.43	-0.1917	-3.7369
VIC	Bất động sản	204,100	(-3.73%)	3,823,661,561	190,326,226,083,472	14.23	-0.5309	-10.3509

CAM KẾT PHÂN TÍCH

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ

Các thông tin, tuyên bố, dự báo và dự đoán trong báo cáo này, bao gồm cả các ý kiến đã thể hiện, được dựa trên các nguồn thông tin mà BT Research cho là đáng tin cậy, tuy nhiên chúng tôi không đảm bảo sự chính xác và đầy đủ của các thông tin này. Báo cáo không có bất kỳ thông tin nhạy cảm về giá chưa công bố nào. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này được đưa ra sau khi đã được xem xét kỹ càng và cẩn thận và dựa trên thông tin tốt nhất chúng tôi được biết, và theo ý kiến cá nhân của chúng tôi là hợp lý trong các trường hợp tại thời điểm đưa ra báo cáo. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không cần thông báo.

Báo cáo này không và không nên được giải thích như một lời đề nghị hay lời kéo để đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. BT Research và/hoặc các chuyên viên, giám đốc, nhân viên có thể có vị thế hoặc có thể ảnh hưởng đến giao dịch chứng khoán của các công ty được đề cập trong báo cáo này và có thể cung cấp dịch vụ hoặc tìm kiếm để cung cấp dịch vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty đó.

Tài liệu này chỉ được lưu hành nội bộ và không được công bố công khai trên báo chí hay bất kỳ phương tiện nào khác. BT Research không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hay thiệt hại do hậu quả phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hay nội dung báo cáo này. Việc sử dụng bất kỳ thông tin, tuyên bố, dự báo, và dự đoán nào trong báo cáo này sẽ do người dùng tự quyết định và tự chịu rủi ro.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trung tâm phân tích và đầu tư

Lâm Tuyết Nhi

Trưởng phòng phân tích và đầu tư
nhi.lam@bt-group.vn

Phân tích viên

Nguyễn Thị Thuỳ Trang

Chuyên viên phân tích
trang.nguyenthuy@bt-group.vn

Nguyễn Thị Tú

Chuyên viên phân tích
tu.nguyen@bt-group.vn

Trần Thị Thoại Ngân

Chuyên viên phân tích
ngan.tran@bt-group.vn

Nguyễn Viết Hoàng Chương

Chuyên viên phân tích
chuong.nguyen@bt-group.vn